

Số: **247/2025/QĐST-HNGĐ**

Hà Nội, ngày 29 tháng 8 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - HÀ NỘI

Căn cứ vào Khoản 4 Điều 397, Điều 212, Điều 213, Khoản 2 Điều 149 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Khoản 1, K 3 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Q1, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân & Gia đình thụ lý số: 221/2025/TLST-HNGĐ, ngày 19 tháng 08 năm 2025, về việc: *Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:

- Anh Phạm Ngọc H, sinh ngày 19/09/1986;

Số CCCD: 031086023650 do Cục cảnh sát quản lý về TTXH cấp ngày 01/11/2021

Nơi thường trú: Căn hộ 205, dự án RichLand, S đường X, phường C, thành phố Hà Nội.

- Chị Đỗ Thị N, sinh ngày 07/06/1988;

Số CCCD: 031188033039 do Cục cảnh sát quản lý về TTXH cấp ngày 18/11/2021

Nơi thường trú: Căn hộ 205, dự án RichLand, S đường X, phường C, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Ngọc H và chị Đỗ Thị N có có đăng ký kết hôn và được pháp luật công nhận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 44, quyển số 01/2012 do Ủy ban nhân dân xã H, huyện A, Hải Phòng nay là phường A, thành phố Hải Phòng cấp ngày 16/05/2012. Trong thời gian chung sống vợ chồng không có tiếng nói chung, bất đồng quan điểm sống và tính cách không thể hòa hợp để có cuộc sống chung ổn định. Nay, anh chị xác nhận tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể khắc phục, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, anh chị cùng thống nhất đề nghị Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Hà Nội giải quyết công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị theo quy định của pháp luật.

[2] Về con chung: Anh Phạm Ngọc H và chị Đỗ Thị N xác nhận trong thời kỳ hôn nhân anh H và chị N có hai con chung là: cháu Phạm Thành Q, sinh ngày 21/06/2013 và cháu Phạm Thảo A, sinh ngày 30/10/2025. Anh H, chị N thỏa thuận: sau khi ly hôn giao cả hai con chung cho chị Đỗ Thị N là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Anh H cấp dưỡng nuôi con 3.500.000 đồng/tháng/1 con kể từ tháng 9/2025 cho đến khi con chung tròn 18 tuổi.

Anh Phạm Ngọc H có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau ly hôn không ai được ngăn cản.

[3] Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: anh H và chị N đều khai không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí Tòa án: Chị N tự nguyện chịu cả 300.000 (Bằng chữ: *Ba trăm nghìn*) đồng lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về Hôn nhân và Gia đình.

Xét thấy: Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự ngày 21 tháng 08 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Ngọc H và chị Đỗ Thị N thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Anh Phạm Ngọc H và chị Đỗ Thị N xác nhận trong thời kỳ hôn nhân anh H và chị N có hai con chung là: cháu Phạm Thành Q, sinh ngày 21/06/2013 và cháu Phạm Thảo A, sinh ngày 30/10/2025. Anh H, chị N thỏa thuận: sau khi ly hôn giao cả hai con chung cho chị Đỗ Thị N là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Anh H cấp dưỡng nuôi con 3.500.000 đồng/tháng/1 con kể từ tháng 9/2025 cho đến khi con chung tròn 18 tuổi.

Anh Phạm Ngọc H có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau ly hôn không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: anh H và chị N đều khai không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Đỗ Thị N tự nguyện nộp cả 300.000 (Bằng chữ: *Ba trăm nghìn*) đồng lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về Hôn nhân và Gia đình. Ghi nhận chị Đỗ Thị N đã nộp 300.000 (Bằng chữ: *Ba trăm nghìn*) đồng tạm ứng lệ phí yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và Gia đình (*Biên lai số: 0004729 ngày 19/08/2025*) tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 4 - Hà Nội. Xác nhận chị N đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Khu vực 4 - Hà Nội;
- Phòng THADS Khu vực 4 - Hà Nội;
- UBND phường An Hải, TP Hải Phòng
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lê Thị Thảo